|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN TÂN HỒNG  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **TÂN HỘ CƠ**  Đề chính thức  *( gồm 03 trang )* | **KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **NĂM HỌC 2024 – 2025**  **Môn: KHTN, Lớp: 6**  Thời gian làm bài: 60 phút  *(Không kể thời gian phát đề)*  *.* |

*(Kèm theo Quy chế kiểm tra, đánh giá định kì học sinh Trường Trung học cơ sở Tân Hộ Cơ từ năm học 2024 -2025)*

**NỘI DUNG ĐỀ TRẮC NGHIỆM KẾT HỢP TỰ LUẬN MÃ ĐỀ 602**

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm)**

**Hãy khoanh tròn vào 01 (một) đáp án đúng nhất , mỗi đáp án đúng 0,25 điểm**

**Câu 1. Hoạt động nào sau đây của con người là hoạt động nghiên cứu khoa học?**

A. Trồng hoa với quy mô lớn trong nhà kính

B. Sản xuất muối ăn từ nước biển bằng phương pháp phơi cát

C. Vận hành nhà máy thủy điện để sản xuất điện.

D. Nghiên cứu vaccin phòng chống virus corona trong phòng thí nghiệm

**Câu 2. Vật nào sau đây gọi là vật sống?**

A. Con Ong

B. Than củi

C. Robot

D. Cái quạt điện

**Câu 3. Lĩnh vực chuyên nghiên cứu về Thực vật thuộc lĩnh vực nào của khoa học tự nhiên?**

A. Vật lí.

B. Sinh học.

C. Hóa học

D. Khoa học Trái Đất.

**Câu 4. Để quan sát rõ phần gân của một phiến lá ta dùng loại kính nào sau đây**

A. kính có độ.

B. kính hiển vi.

C. kính lúp.

D. kính hiển vi hoặc kính lúp đều được.

**Câu 5. Khi gặp sự cố mất an toàn trong phòng thực hành em cần**

1. nhờ bạn xử lí sự cố

B. báo cáo ngay với giáo viên trong phòng thực hành

C. tự xử lí và không thông báo với giáo viên

D. tiếp tục làm thí nghiệm

**Câu 6. Việc làm nào sau đây được cho là *không* an toàn trong phòng thực hành?**

A. Rửa tay trước khi ra khỏi phòng thực hành

B. Đeo găng tay khi lấy hóa chất

C. Tự ý làm thí nghiệm

D. Sử dụng kính bảo vệ mắt khi làm thí nghiệm

**Câu 7.** **Đơn vị đo độ dài trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là**

A. đềximét (dm).

B. centimét (cm).

C. mét (m).

D. milimét (mm).

**Câu 8. Giới hạn đo của một thước là**

A. chiểu dài giữa hai vạch chia nhỏ nhất trên thước.

B. chiều dài nhỏ nhất ghi trên thước.

C. chiều dài lớn nhất ghi trên thước.

D. chiểu dài giữa hai vạch liên tiếp trên thước.

**Câu 9.** **Để đo khối lượng của một quả dưa hấu ta dùng dụng cụ nào sau đây**

A. Thước dây

B. Nhiệt kế

C. Đồng hồ bấm dây

D. Cân đồng hồ

**Câu 10. Để đo khối lượng của một vật ta tiến hành các bước đo như thế nào là đúng**

(1) Ước lượng khối lượng của vật cần đo

(2) Đọc và ghi kết quả

(3) Chọn cân có GHĐ và ĐCNN phù hợp

(4) Đặt vật lên cân

(5) Hiệu chỉnh cân đúng cách trước khi đo

A. (3) – (1) – (5) – (4) – (2)

B. (1) – (3) – (5) – (4)– (2)

C. (1) – (3) – (5) – (2) – (4)

D. (1) – (5) – (3) – (2) – (4)

**Câu 11. Để đo thời gian của vận động viên chạy 100 m, loại đồng hồ thích hợp nhất là**

A. đồng hồ bấm giấy

B. đồng hồ để bàn

C. đồng hồ cát

D. đồng hồ treo tường

**Câu 12. Nguyên tắc nào sau đây được sử dụng để chế tạo nhiệt kế thường dùng?**

A. Dãn nở vì nhiệt của chất khí

B. Thay đổi màu sắc của một vật theo nhiệt độ

C. Hiện tượng nóng chảy của các chất

D. Dãn nở vì nhiệt của chất lỏng

**Câu 13. Điển từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:**

(1) ........... là số đo độ "nóng" "lạnh" của một vật.

(2) Người ta dùng ……….. để đo nhiệt độ.

(3) Đơn vị đo nhiệt độ thường dùng trong cuộc sống hằng ngày ở Việt Nam là ...

A. (1) Nhiệt kế, (2) Nhiệt độ, (3) độ C (oC)

B. (1) Nhiệt độ, (2) Nhiệt kế, (3) độ C (oC)

C.(1) Nhiệt độ, (2) Nhiệt kế, (3) độ K

D. (1) Nhiệt kế, (2) Nhiệt độ, (3) độ K

**Câu 14. Khi đo thời gian chạy của bạn An trong giờ học thể dục, em sẽ đo khoảng thời gian**

A. từ lúc bạn An lấy đà chạy tới lúc về đích

B. bạn An chạy 50 m rồi nhân đôi

C. từ lúc có lệnh xuất phát tới lúc về đích

D. bạn An chạy 200 m rồi chia đôi

**Câu 15. Mô hình 3R có nghĩa là gì?**

A. Sử dụng vật liệu có hiệu quả, an toàn, tiết kiệm.

B. Sử dụng các vật liệu ít gây ô nhiễm môi trường.

C. Sử dụng vật liệu chất lượng cao, mẫu mã đẹp, hình thức phù hợp.

D. Sử dụng vật liệu với mục tiêu giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng.

**Câu 16. Hiểu như thế nào là nhiên liệu ?**

A. Nhiên liệu (chất đốt) khi cháy được đều tỏa nhiệt và ánh sáng.

B. Nhiên liệu là một chất hoặc hỗn hợp chất được dùng làm nguyên liệu đầu vào cho các quá trình sản xuất hoặc chế tạo.

C. Nhiên liệu là những chất được oxi hoá để cung cấp năng lượng cho hoạt động của cơ thể sống.

D. Nhiên liệu là những vật liệu dùng trong quá trình xây dựng.

**II. PHẦN TỰ LUẬN: (6,0 điểm)**

**Câu 1: (1,0 điểm)**

Trên đường đi học về em ghé một tiệm bán Kem bên đường, mua một Cây kem. Khi về tới nhà em quên ăn và để Cây kem đó trong cặp đến chiều. Khi nhớ lại em mở cặp lấy Cây kem ra, em thấy Cây kem đó chuyển từ thể nào sang thể nào? Vì sao lại chuyển thể.

**Câu 2: (1,0 điểm)** Khí Oxygen tồn tại ở đâu? Em thường xuyên hít thở khí oxygen trong không khí, em có cảm nhận gì về màu sắc, mùi, vị của khí oxygen ?

**Câu 3: (1,0 điểm)** Phân biệt vật sống và vật không sống

**Câu 4: (1,0 điểm)** Tại sao thang chia nhiệt độ của nhiệt kế y tế thủy ngân thường ghi nhiệt độ từ 35 đến 42 oC?

**Câu 5: (1,0 điểm)** Kể tên ít nhất 2 vật dụng được xem là thân thiện với môi trường?

**Câu 6: (1,0 điểm)** Em hãy liệt kê 2 đồ vật được làm từ vật liệu đất sét mà em biết?

**HẾT**

Họ và Tên học sinh ………………………………………….; Lớp ………………

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN TÂN HỒNG  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **TÂN HỘ CƠ** | **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **NĂM HỌC: 2024 - 2025**  **Môn: KHTN, Lớp 6** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÃ ĐỀ 602**

(*Hướng dẫn chấm gồm có 01 trang)*

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm)**

**Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | D | A | B | C | B | C | C | C |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | D | B | A | D | B | C | D | A |

**II. PHẦN TỰ LUẬN: (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung yêu cầu** | **Điểm** |
| Câu 1  (1,0 đ) | - Kem chuyển từ thể rắn sang thể lỏng | 0,5 |
| - Vì nhiệt độ bên ngoài cao hơn trong tủ lạnh | 0,5 |
| Câu 2  (1,0 đ) | - Khắp mọi nơi | 0,25 |
| - Khí oxygen không màu, không mùi, không vị. | 0,75 |
| Câu 3  (1,0 đ) | - Vật sống có các biểu hiện sống như trao đổi chất, chuyển hóa năng lượng, sinh trưởng, phát triển, vận động, cảm ứng sinh sản. | HS trả đúng 3 ý trong 6 ý (0,5) |
| - Vật không sống không có các biểu hiện sống | 0,5 |
| Câu 4  (1,0 đ) | Vì nhiệt độ cơ thể người nằm trong khoảng giới hạn từ 35 đến 42 oC | 1,0 |
| Câu 5  (1,0 đ) | Túi giấy, ống hút gạo, rỗ tre,… | 1,0  (đúng 2 ý) |
| Câu 6  (1,0 đ) | Gạch nung, bếp lò củi, chậu kiểng, nồi đất,… | 1,0  (đúng 2 ý) |

***Học sinh có cách trả lời và trình bày khác đúng vẫn cho điểm tối đa***